

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CƠ KHÍ MINH ĐỨC

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty
- Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT CƠ KHÍ MINH ĐỨC
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH DUC MECHANICAL PRODUCTION AND TRADING SERVICES COMPANY LIMITED
- Tên công ty viết tắt:
2. Mã số doanh nghiệp: 0110895730
3. Ngày thành lập: 21/11/2024
4. Địa chỉ trụ sở chính:
- Lô 11 Dự án xây dựng khu nhà ở, bãi đỗ xe, trồng cây xanh, Khu Hồ Miếu, Đường Nam Đuống, Tổ 26, Phường Thượng Thanh, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại: 0962471828 Fax:
- Email: nguyenthang020687@gmail.co Website:
- m

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
2.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
3.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (Không bao gồm sản xuất vàng miếng)	2420
4.	Đúc sắt, thép (Trừ sản xuất vàng miếng)	2431
5.	Đúc kim loại màu Chi tiết: Đúc nhôm, gang (Trừ sản xuất vàng miếng)	2432
6.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
7.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512(Chính)
8.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
9.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
10.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
12.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động sản xuất huy hiệu và huân chương quân đội)	2599
13.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814

14.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
15.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
16.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
17.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
18.	Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	3099
19.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
20.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
21.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
22.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
23.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4511
24.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
25.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
26.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
27.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Loại trừ hoạt động đấu giá.)	4530
28.	Bán mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4541
29.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
31.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (Trừ bán buôn được)	4649
33.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
35.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động đấu giá và hoạt động nhà nước cấm)	4669
38.	Bán buôn tổng hợp (Trừ hoạt động nhà nước cấm và hoạt động đấu giá)	4690
39.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem, và tiền kim khí)	4773
42.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô	4932
43.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm (Trừ kinh doanh và đấu giá bảo hiểm)	6622
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
45.	Cho thuê xe có động cơ (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm)	7710
46.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển (Loại trừ hoạt động nhà nước cấm.)	7730
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN BA	Việt Nam	Khu Liên Phú, Xã Vân Du, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	90.000.000	5,000	025092008873	

